

UBND TỈNH SƠN LA
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VPUB-TCHCQT

Sơn La, ngày tháng năm 2022

V/v cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số năm 2021

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số 667/STTTT-CNTT-VT ngày 31/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2021.

Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số năm 2021 (Có biểu phụ lục báo cáo gửi kèm theo - Số liệu tổng hợp từ 01/01/2021 đến 31/12/2021).

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TCHCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Sòi Đức Nghĩa

SỐ LIỆU PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Công văn số /NPUB-TCHCQT ngày /5/2022
của Văn phòng UBND tỉnh Sơn La)

TT	Nội dung tiêu chí	Đơn vị tính	Số liệu	Ghi chú
1	Số lượng máy chủ vật lý	Máy	Không	
2	Số lượng máy trạm	Máy	82	
3	Số lượng hệ thống thông tin	Hệ thống	Không	
4	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về chuyên đổi số		01	a= Số lượng công chức chuyên trách về chuyên đổi số; b= Số lượng công chức kiêm nhiệm về chuyên đổi số; c= Số lượng viên chức chuyên trách về chuyên đổi số; d= Số lượng viên chức kiêm nhiệm về chuyên đổi số; e= Tổng số công chức; f= Tổng số viên chức; - Tỷ lệ=(a+b+c+d)/(e+f);
5	Tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng			a=Số lượng công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về An toàn thông tin mạng, cụ thể gồm: + Số lượng công chức chuyên trách về ATTT + Số lượng viên chức, hợp đồng chuyên trách về ATTT + Số lượng công chức bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm) + Số lượng viên chức, hợp đồng bán chuyên trách về ATTT (kiêm nhiệm) b= Tổng số công chức, viên chức; - Tỷ lệ=a/b;
6	Số lượng máy chủ của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)		Không	a= Tổng số máy chủ có kết nối chia sẻ thông tin theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT với Trung tâm NCSC; b= Tổng số máy chủ trong CQNN;
7	Số lượng máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống		100%	a= Tổng số máy trạm có kết nối chia sẻ thông tin theo văn bản 2290/BTTTT-CATTT với Trung tâm NCSC;

	mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)			b= Tổng số máy trạm trong CQNN;
8	Số lượng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC)		Không	a= Số lượng hệ thống thông tin được SOC bảo vệ, triển khai giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC (gọi là a); b= Tổng số lượng hệ thống thông tin;
9	Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền		<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động hỏi - đáp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh - Hoạt động mà người dân tham gia giải quyết hiệu quả đạt 100% phản ánh là chính xác và được giải quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách những hoạt động mà người dân cùng tham gia giải quyết vấn đề với chính quyền trên kênh trực tuyến; - Hoạt động mà người dân tham gia giải quyết hiệu quả khi có 80% phản ánh là chính xác và được giải quyết;